

**BỔ SUNG LOÀI *RUBIA TINCTORUM* L.
(HỌ CÀ PHÊ - RUBIACEAE) CHO HỆ THỰC VẬT VIỆT NAM**

Vũ Anh Tài

Viện Địa lý, Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam, tai.botany@gmail.com

TÓM TẮT: Loài *Rubia tinctorum* L., được xác định là một ghi nhận mới cho hệ thực vật Việt Nam. Mẫu được thu tại vườn quốc gia Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai ở độ cao trên 2000m so với mặt nước biển. Loài này có công dụng làm thuốc và được dùng trong công nghệ kỹ thuật nhuộm, màu. Mẫu vật hiện đang được lưu trữ tại phòng mẫu của Bảo tàng thực vật Đại học QGHN và phòng bảo tàng của VQG Hoàng Liên. Do có nhiều đặc điểm giống nhau giữa hai chi *Rubia* và *Galium*, bài báo đã xây dựng khóa phân loại cho hai chi *Galium* (có 3 loài ở Việt Nam) và *Rubia* thuộc họ Cà phê (Rubiaceae) ở Việt Nam đồng thời xây dựng khóa phân loại để nhận biết các loài trong chi *Rubia* ở Việt Nam. Loài *R. tinctorum* khác biệt với *R. cordifolia* (đã biết ở Việt Nam) ở chỗ không có cuống lá và thường có từ 4 đến 6 lá mọc vòng thay vì 4 lá mọc vòng và cuống lá từ 4 đến 8 mm như *R. cordifolia*.

Từ khóa: *Galium*, *Rubia tinctorum*, ghi nhận mới, Fansipan, Hoàng Liên.

MỞ ĐẦU

Trong nhiều đợt khảo sát tại vườn quốc gia (VQG) Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai và vùng núi Fansipan, chúng tôi thu được một loài thân thảo mang 6 lá mọc vòng. Xác định ban đầu loài này thuộc họ Cà phê (Rubiaceae), gần với chi *Galium* L. hoặc *Rubia* L., trước đây, chúng tôi không thu được mẫu vật có đầy đủ hoa hoặc quả của loài này nên không xác định được chính xác. Cho đến tháng 4, năm 2012, trong một đợt khảo sát trên đường lên đỉnh Fansipan, ở độ cao 2300 m so với mặt nước biển, mẫu vật thu được gồm có hoa và ở độ cao 2700 m so với mặt nước biển, chúng tôi đã thu được mẫu có quả của loài này. Kết quả phân tích về hình thái, giải phẫu đã xác định mẫu vật là loài *Rubia tinctorum* L., tên Việt Nam, tác giả gọi là

Thiến thảo nhuộm.

VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng

Những mẫu vật thu được trong các đợt điều tra thực địa thuộc chi *Galium* L., *Rubia* L. ở Việt Nam, hiện đang được lưu trữ tại Bảo tàng thực vật, Khoa Sinh học, Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học quốc gia Hà Nội, Phòng mẫu vật VQG Hoàng Liên, Lào Cai.

Phương pháp

Áp dụng phương pháp so sánh hình thái, giải phẫu thông thường, dựa trên tư liệu của các tạp chí khoa học về thực vật [1, 2, 4, 5].

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

Khóa định loại các loài thuộc chi *Galium* L. đã biết ở Việt Nam

1. Lá chụm 4, nhị 4 ***Galium* L.**
 - 1A. Lá không có cuống:
 - 2A. Thân có gai nhỏ, lá xoan, to 3 × 2 cm, gân từ đáy 5 *Galium aparine* L.
 - 2B. Thân có lông mịn trắng, lá hơi tròn, gân từ đáy 3 *Galium rotundifolium* L.
 - 1B. Lá có cuống dài (4-6 cm), phiến nhỏ (1-2 × 0,1-0,3 cm) *Galium* sp.

Khóa định loại các loài thuộc chi *Rubia* L. đã biết ở Việt Nam

1. Lá chụm 4-6, nhị 5 ***Rubia* L.**
 - 2A. Lá chụm 4, cuống dài 4-8mm *Rubia cordifolia* L.
 - 2B. Lá chụm 4-6, không cuống *Rubia tinctorum* L.

Mô tả loài *Rubia tinctorum* L.

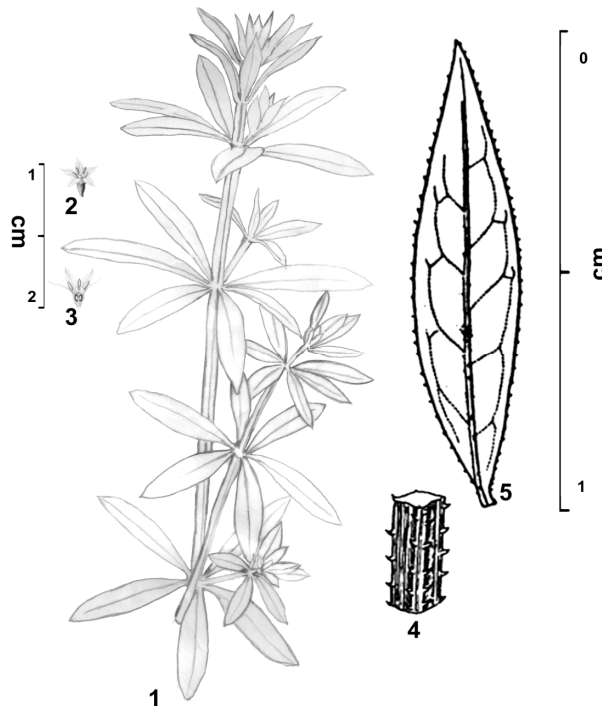
Linnaeus, C., 1753. Species Plantarum, 1: 109; Fl. China 19: 305-319; Hitchcock, Prop. Brit. Bot.: 124. 1929; Natali in Jarvis & al. (ed.), Regnum Veg. 127: 83 (1993). *Rubia iberica* (Fisch. ex DC.) K. Koch; *R. tinctorum* var. *iberica* Fischer ex Candolle.

Cây thảo nhiều năm, cao 60-100 cm, có thân ngầm (cryptophyte) mọc thành bụi hoặc trườn theo các cây bụi khác do thân có nhiều gai để dựa. Thân có 4 cạnh; góc xù xì và ráp; những phần khác nhẵn. Lá gồm 4 đến 6 lá mọc vòng, kích thước 4-10 × 0,5-3,5 mm, hình e líp, hình giáo hoặc hình giáo ngược, nhẵn, có răng sắc hoặc có mũi ở chót; gân giữa gân như lõm, thưa; gân bên mờ; cuống lá rất ngắn 2-3 mm.

Cụm hoa mọc ở nách và xim ở chót nhánh; trục cụm hoa 4 cạnh có nhiều gai. Hoa nhỏ đường kính 3-5 mm, xanh nhạt hoặc trắng; cuống hoa dài 2 mm có 4 cạnh, có gai; lá bắc 2, mọc đối dạng lá, không cuống, hình e líp hoặc hình giáo. Đài hình cầu. Tràng hoa tròn, 5 thùy hình giáo, nhọn, 2-2,5 mm. Nhị 5; chỉ nhị ngắn, 0,5 mm; bao phấn dạng dải thuôn, dài 0,5 mm, đỉnh lưng. Đĩa mật hình vành khuyên. Bầu hai ô, dài 2 mm; vòi nhụy 2 đỉnh ở góc; nhụy hình cầu. Quả hình cầu hoặc có rãnh ngăn đôi, màu tím đen, nhẵn, to 3,5 × 4-5 mm, chứa hai hạt.

Ind. Loc.: Habitat Monspeli & ad Danubium.

Loc.: O. Bolòs & Vigo, Fl. Pisos Catalans 3: 589 (1996).



Hình 1-5. *Rubia tinctorum* L.

1. Cảnh; 2. Hoa; 3. Hoa bóc dọc; 4. Một đoạn thân; 5. Lá
(hình vẽ theo mẫu AT120401 và AT120402. Người vẽ: Vũ Anh Tài)

Typus: not cited; no date; Europe (BM) LT designated by Natali, Regnum Veg. 127: 83 (1993). Lectotypus: Herb. Clifford: 35.

Sinh học và sinh thái: Ở Việt Nam: có hoa vào tháng 4, quả chín vào tháng 4. Sinh trưởng dưới tán rừng hoặc mọc xen với cây bụi, nơi có

nhiều sáng, ẩm và lạnh. Ở Việt Nam phân bố từ độ cao 1800 m đến 2700 m so với mặt nước biển.

Phân bố: Loài bản địa của khu vực Nam Âu, Tây Á và Bắc Phi. Phân bố ở độ cao 400-2300 m so với mặt nước biển ở các nước Trung

Hoa (Xinjiang Uygur), Ấn Độ (Jammu & Kashmir), Kazakhstan, Pakistan, Turkmenistan, Iran và Turkey. Ở Việt Nam, mới chỉ tìm thấy ở Lào Cai (Sa Pa).

Mẫu nghiên cứu: VAT1204-01, Lào Cai, VQG Hoàng Liên, đường lên đỉnh Fansipan, km 4,5, độ cao 2300 m; VAT1204-02, Lào Cai, VQG Hoàng Liên, đường lên đỉnh Fansipan, km 7,6, độ cao 2700 m; ĐT040421, Lào Cai, VQG Hoàng Liên, đường lên đỉnh Fansipan (độ cao 2400 m), ĐT050420, Lào Cai, VQG Hoàng Liên, đường lên đỉnh Fansipan, độ cao 2600 m; VAT110405-01, Lào Cai, Sa Pa, Bản Khoang, độ cao 2000 m; Hiện mẫu vật được lưu trữ tại Phòng Bảo tàng thực vật, Khoa Sinh học, Đại học KHTN, ĐHQGHN và Phòng Bảo tàng của VQG Hoàng Liên, tỉnh Lào Cai.

Giá trị sử dụng: Phần có giá trị dược liệu của loài Thiên thảo nhuộm là rễ. Rễ có tác dụng làm dược liệu (nhuận tràng, se ruột, trị mật, lợi tiểu và điều kinh) và để nhuộm (cho màu đỏ thắm, dùng nhiều trong hội họa). Lá có tác dụng đánh bóng kim loại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Castroviejo S. et al., 1986. Flora of Iberica, Plantas vasculares de la Península Ibérica e

Islas Belears, 15: 8-9. Madrid: Real Jardín Botánico, SCIC.

2. Flora of China Editorial Committee, 2011. Flora of China, 19: 305-319. Science Press & Missouri Botanical Garden Press, Beijing & St. Louis.
3. Phạm Hoàng Hộ, 2001. Cây cỏ Việt Nam, tập 3. Nxb. Trẻ, tp. Hồ Chí Minh.
4. IARC, Monographs on the Evaluation of Carcinogenic Risks to Human, 2002: Some traditional herbal Medicines: *C. Rubia tinctorum*, *Morinda officinalis* and *anthraquinones*, 82: 129-151. IARCPress, Lyon, France.
5. Kyoko S., Yukihiro G., Yoko K., Emi O., Kunitoshi Y. Y. O. and Mikio N., 1992. Characteristic of anthraquinone production in plant roots and cell suspension cultures of *Rubia tinctorum* and *R. akane*, 9(3): 220-226. Plants tissue culture letters.
6. http://www.efloras.org/florataxon.aspx?flora_id=2&taxon_id=220011762.
7. http://www.efloras.org/florataxon.aspx?flora_id=5&taxon_id=220011762.
8. <http://www.biodiversitylibrary.org/page/358128#page/121/mode/1up>.

A NEW RECORD OF SPECIES *Rubia tinctorum* L. (RUBIACEAE) FOR THE FLORA OF VIETNAM

Vu Anh Tai

Institute of Geography, VAST

SUMMARY

In this paper, one species that was collected at high elevation of Fansipan Mountain (higher 2000 m a.s.l.) was identified as *Rubia tinctorum* L.. This species is new record for the flora of Vietnam. This species is also recorded as a medicine and also dyeing one. The specimens of this species were kept at the herbarium of Vietnam National University, Hanoi (HNU) and the herbarium of Hoang Lien National Park. Key to species of genera *Rubia* and *Galium* (3 species in Vietnam) of family Rubiaceae in Vietnam is provided. *R. tinctorum* differs from *R. cordifolia* by having non petiole and 4-6 whorled leaves (*R. cordifolia* is always 4 whorled leaves and petiole is 4-8 mm).

Keywords: *Galium*, *Rubia tinctorum*, new record, Fansipan, Hoang Lien.

Ngày nhận bài: 18-4-2012